

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST

Ngày 13/6/2019

*“V/v tranh chấp hôn nhân &
GD”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH H**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Đàm Thị Thu T.

2. Ông Vũ Văn H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ Tòa án.

Đại diện VKSND tp. H: Bà Trần Thị Y - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 53/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** **Chị Vũ Thị T**, sinh năm 1993. (Có mặt)

* **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn N** – sinh năm 1988. (Vắng mặt không lý do).

Đều HKTT: Thôn A, xã H, TP H, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Cháu Nguyễn Quang M**, sinh ngày 19/12/2015. (Vắng mặt có lý do).

HKTT: Thôn A, xã H, TP H, tỉnh H.

Đại diện cho cháu M: Anh N, chị T là bố, mẹ đẻ của cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị T và anh N trình bày: Chị T và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, TP H, tỉnh H vào ngày 03/6/2015. Sau khi kết hôn xong hai anh chị về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh N tại xã H, TP H.

Theo chị T trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 tuần, vì lý do khi chuẩn bị cưới chị phát hiện ra anh N có tính vũ phu, chưa cưới anh N đã chửi bới đánh đập tôi và có thái độ hỗn láo chửi mẹ chị và cả gia đình chị. Khi phát hiện ra như vậy, nên chị và gia đình chị đã định không cưới anh N nữa, nhưng vì chị đã chót mang thai rồi, nên đành phải kết hôn và làm lễ cưới. Chính vì

thế nên mới cưới nhau xong, về chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân nữa là do tính tình không hợp nhau, chị với anh Ncứ nói với nhau chỉ được câu trước câu sau là đã cãi nhau. Cứ cãi nhau là anh Nnóng tính lại chửi bới đánh đập chị. Đánh đau và trầm trọng nhất là vào giữa tháng 11/2015 chỉ vì do chị bụng mang dạ chửa không chở mẹ chồng chị là bà Đặng Thị L đến nhà chị gái anh Nlà chị Nguyễn Thị N ngủ, vì chị N mới sinh con xong. Chị nói không đi được và bảo anh Nchở đi. Anh Nchở đi xong về nhà đã chửi chị là “Đồ lười và không biết sự phải học tập người nọ người kia về cách làm vợ” chị có nói lại là “Mỗi người một tính việc gì phải học” nghe vậy anh Nliền xông vào đập chị ngã từ trên giường xuống và đâm chị chảy máu mồm ngất lún tại chỗ, trong khi đó chị sắp sinh cháu, dẫn đến chị phải đi nằm viện đa khoa tỉnh H điều trị vết T ở mồm và răng, hàm. Chị nằm viện 08 ngày thì ra viện về nhà, sau đó 01 tuần sau thì đi viện sinh con. Sau khi sinh con xong về nhà sống nhưng anh Nvẫn kiểm soát chửi bới, đánh chị, do đó chị ở được 01 tuần tại nhà bố mẹ đẻ anh N, do không chịu đựng được nữa, nên chị đã phải bế con về nhà bố mẹ đẻ chị ở Đ, Nsống ly thân với anh Nđược 02 tháng. Sau đó chị lại đưa con về chung sống với anh N, nhưng anh Nvẫn kiểm soát chửi bới đánh đập chị. Do không thể chịu đựng được nữa, nên vào khoảng cuối tháng 05/2016, chị lại bế con về nhà bố mẹ đẻ chị ở Đ, Nsống ly thân với anh N. Ngoài nguyên nhân trên còn có nguyên nhân nữa là khi chị sinh con anh Ncòn đi quan hệ trai gái với người khác, chính chị đọc được tin nhắn và đã có ảnh làm chứng cứ xuất trình cho Tòa án có trong hồ sơ vụ án. Chị nói thì anh Nkhông những không nghe mà còn chửi bới đánh đập chị.

Nay chị T xác định thật sự không còn tình cảm gì với anh Nnữa, chị và anh Nđã sống ly thân nhau từ cuối tháng 5/2016 cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nđể giải phóng cho cả hai bên.

- Theo anh Ntrình bày: Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh bình thường, thỉnh thoảng có xảy ra cãi nhau, nhưng cũng chỉ là vặt vãnh xong rồi lại thôi. Đến khoảng tháng 10/2018 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị T có quan hệ trai gái với người khác, sống không chung thủy với anh, chính chị T đã phải xin lỗi anh về việc này. Chính vì lý do đó mà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, sống mất niềm tin ở nhau. Anh và chị T đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2018 cho tới nay, không còn quan hệ sinh lý với nhau nữa. Nay chị T xin ly hôn anh thì anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng cũng chưa phải là trầm trọng, con còn nhỏ, vợ

chồng có thể tự giải quyết được, nên anh không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- **Về con chung:** Anh N và chị T khẳng định có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/12/2015, hiện đang ở với anh N. Quan điểm của anh N là nếu ly hôn anh sẽ xin tiếp tục nuôi cháu M, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh

+ Quan điểm của chị T: Nhất trí để anh N nuôi cháu M và nhất trí về việc anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Chị T và anh N đều khẳng định là không có gì, nên cả hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị Đ mẹ đẻ chị T và bà Đặng Thị L mẹ đẻ anh N trình bày: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, TP H, tỉnh H vào ngày 03/6/2015. Sau khi kết hôn xong hai anh, chị về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh N, tại xã H, TP H.

Theo bà Đ trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng con gái bà hạnh phúc được một thời gian ngắn, vì lý do khi chuẩn bị cưới anh N đã có tính vũ phu đe dọa và chửi cả gia đình bà. Chính vì vậy bà và gia đình đã khuyên con gái bà là không lấy anh N nữa. Nhưng do con gái bà nói là đã chót mang thai rồi và vẫn nhất quyết kết hôn với anh N, nên gia đình bà đành phải đồng ý cho chị T kết hôn và làm lễ cưới với anh N. Chính vì thế nên mới cưới nhau xong, về chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân nữa là do tính tình không hợp nhau. Anh N thường xuyên kiểm có chửi bới đánh đập con bà rất nhiều lần. Đánh đau và trầm trọng nhất là vào giữa tháng 11/2015 khi con bà đang bụng mang dạ chửa, anh N đã đánh con bà chảy máu mồm ngất lún tại chỗ phải đi nằm viện Đa khoa tỉnh H điều trị vết T ở mồm và răng. Sau khi sinh con xong về nhà sống chung nhưng anh N vẫn kiểm có chửi bới, đánh đập con gái bà. Do không chịu đựng được nữa, nên con gái bà đã phải bế con về nhà bà sống ly thân với anh N 02 tháng. Sau đó con gái bà lại bế con về chung sống với anh N, nhưng anh N vẫn kiểm có chửi bới đánh đập con gái bà. Do không thể chịu đựng được nữa, nên vào khoảng cuối tháng 05/2016 con gái bà lại bế con về nhà bà, sống ly thân với anh N từ đó cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau

nữa. Mặc dù con bà ở nhà bà, nhưng anh N vẫn thường xuyên đến và thuê người đến nhà bà chửi bới đe dọa con gái bà và cả gia đình bà.

Nay con gái bà làm đơn xin ly hôn với anh N là tùy. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Đặng Thị L trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường. Do cuộc sống anh N phải đi làm ăn xa, ở nhà chị T có quan hệ trai gái với người đàn ông khác, sống không chung thủy với anh N (Anh N không có nhà mà chị T có phiếu đi khám thai). Chị T đã bỏ nhà bà, về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh N từ khoảng tháng 7 – 9 năm 2018 cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa.

Nay chị T xin ly hôn anh N, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về con chung:** Bà Đ và bà L đều khẳng định là chị T và anh N có 01 con chung là cháu M, sinh ngày 19/12/2015, hiện đang ở với anh N.

- **Về tài sản, Về công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình nội, ngoại chung:** Chị T và anh N không có gì liên quan đến các bà cả, nên các bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chính quyền địa phương cung cấp: Anh N và chị T đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 03/6/2015. Quá trình anh N và chị T chung sống địa phương có nắm được thông tin là hiện nay hai anh chị không còn chung sống với nhau nữa mà đã ly thân nhau đã từ lâu. Còn việc vợ chồng anh N, chị T mâu thuẫn về vấn đề gì địa phương không nắm được, vì chưa khi nào chị T và anh N có đơn đề nghị địa phương giải quyết mâu thuẫn của hai anh chị. Chị T có đơn xin ly hôn anh N đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh N và chị nhất trí để anh N nuôi cháu M vì lý do chị không nuôi cháu, là vì cháu đã sống ổn định với anh N và bà Nội cháu rồi, nên chị không muốn làm sáo trộn cuộc sống của cháu nữa. Lý do thứ hai nữa là nếu chị mà nuôi cháu thì anh N sẽ thường xuyên đến nhà mẹ đẻ chị gây sự với chị và cả gia đình chị, thì sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu và sẽ làm ảnh hưởng đến gia đình nhà chị.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung: Chị T khẳng định là vợ chồng không có gì, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện VKSND thành phố H phát biểu quan điểm: Việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng nghị án, đều thực hiện đúng các quy định của BLTTDS.

- Nguyên đơn chị T đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 227 BLTTDS.

- Bị đơn anh N đã thực hiện đúng Điều 70, 72 BLTTDS.

- Người làm chứng thực hiện đúng quy định tại Điều 78 BLTTDS.

- Về đường lối giải quyết: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tình cảm: Cho chị T được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh N, giao cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/12/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- **Về án phí, lệ phí:** Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T và anh N đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, TP H, tỉnh H vào ngày 03/6/2015. Chị T làm đơn xin ly hôn với anh N. Chị T và anh N đều có hộ khẩu thường trú tại xã H, TP H, tỉnh H, nên Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật cũng như giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N vắng mặt lần 2 không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nên áp dụng khoản 2 điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T, thì thấy: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và lời trình bày của người làm chứng bà Đ mẹ đẻ chị T và bà L mẹ đẻ anh N, cùng kết quả xác M tình trạng hôn nhân của chị T và anh N, thể hiện chị T và anh N chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau ngay từ trước khi chưa kết hôn, nhưng do có thai trước, nên hai bên phải làm lễ cưới. Ngoài ra sau khi cưới nhau xong về chung sống với nhau tính tình hai bên không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thứ ba nữa là do anh N và chị T nghi ngờ lẫn nhau, là hai bên đều có biểu hiện trai gái. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh N đã đánh chị T nhiều lần. Do mâu thuẫn căng

thăng nên chị T đã bỏ nhà anh Nđi nhiều lần. Lần cuối cùng vào khoảng tháng 8/2018, chị T lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Trung Nghĩa, TP H, sống ly thân với anh Nừ đó cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Điều đó đã chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh Nkhông nhất trí ly hôn với lý do là mâu thuẫn của vợ chồng không trầm trọng. Nhưng sau đó chính anh Nthừa nhận vào khoảng tháng 10/2018, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị T có quan hệ trai gái với người khác, sống không chung thủy với anh. Chính chị T đã phải xin lỗi anh về việc này. Vì lý do đó mà vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2018 cho tới nay, không còn quan hệ sinh lý với nhau nữa. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng. Anh Nđưa ra lý do là con còn nhỏ và mâu thuẫn của vợ chồng chưa trầm trọng, nên anh không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, để cùng nhau nuôi dạy con chung là hoàn toàn không có tính thuyết phục. Việc không đồng ý ly hôn này của anh Nchỉ nhằm gây khó khăn cho chị T mà thôi, nên không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh N, mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị T và anh Nđều khẳng định có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/12/2015, hiện đang ở với anh N. Anh Nxin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh. Chị T cũng nhất trí để anh Nnuôi cháu M và nhất trí về việc anh Nkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai anh chị.

Sau khi ly hôn chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung: Chị T và anh Nđều khẳng định là không có gì, nên cả hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân - gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh N. Giao cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/12/2015 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cho anh.

Sau khi ly hôn chị Vũ Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp chung: Chị T và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000334 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. (Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị T có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh N vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- Chi cục THADS T.P H.
- Phòng kiểm tra & thi hành án TAND tỉnh H.,
- UBND xã H, TP H.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa

Đỗ Quang L

